

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219 /2023/HS-PT

Ngày: 06 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Ông **Võ Ngọc Giàu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 201/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Khánh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Khánh D, Sinh ngày 02/7/1998 tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Ấp G, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị T1;

- Vợ: Nguyễn Thị Ánh N và có 01 con;

- Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/12/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Tổ công tác Công an thị xã C tiến hành kiểm tra bị cáo Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô bánh trắng có biểu hiện nghi vấn, trong túi đựng bánh trắng có vật giống súng quân dụng tại khu vực đường M thuộc khu P, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Qua kiểm tra xác định bị cáo Nguyễn Văn L1 đang tàng trữ một súng ngắn bằng nhựa giống vũ khí thể thao và bốn viên đạn nên tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (Một) vật có hình dạng giống súng R, trong súng có 04 viên đạn;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 63M1 - 5798;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, vỏ màu đen vàng, bên trong có gắn sim số 0796.965216.

Tại bản Kết luận giám định số: 02/KL-KTHS(Đ2) ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công từ súng đồ chơi nguy hiểm hiệu SMITH & WESSON', súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6 X 15,5) mm. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

Sử dụng khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, đạn nổ vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc chết người.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm và không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: Súng ám sát hình bút, TOZ8... các loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm và khẩu súng gửi giám định.”

Qua điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T xác định hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Văn L được thực hiện như sau:

Vào năm 2021, thông qua mạng xã hội bị cáo Nguyễn Thanh T2 sử dụng điện thoại đặt mua một khẩu súng dạng súng 0 quay màu xám đen dài 210mm, thân súng và báng súng bằng nhựa, 0 quay và nòng súng bằng kim loại, trên nòng súng có ký hiệu SMITH&WESSON, thân súng ghi ký hiệu ZP - 5 và 06 (sáu) viên đạn, với giá 3.500.000 đồng, bị cáo T2 cất súng và đạn trên nóc nhà tam. Trong quá trình tàng trữ súng, bị cáo T2 đã sử dụng súng để bắn thử 03 lần trên đoạn đường cao tốc ở giai đoạn đang thi công, lần 1 bắn thử 01 viên, lần 2 bắn thử 02 viên, lần 3 bắn thử 01 viên đều vào ban đêm, bị cáo T2 chĩa súng xuống mặt ruộng để bóp cò và nghe súng nổ nên biết súng còn hoạt động tốt. Hiện tại, đường cao

tốc qua thị xã C đã thông xe nên bị cáo T2 không thể xác định chính xác khu vực đã bắn thử.

Đến giữa năm 2022, bị cáo T2 gặp và biết bị cáo Nguyễn Khánh D có ý định mua súng nên bị cáo T2 giới thiệu hiện có 01 khẩu súng rulo cần bán và bị cáo D cũng có 01 chiếc xe mô tô muốn bán, sau đó bị cáo T2 và bị cáo D thỏa thuận đổi xe máy hiệu Dream của bị cáo Duy biên số có bốn số đuôi là 4789 để lấy khẩu súng của bị cáo T2. Thỏa thuận xong, bị cáo D chạy xe mô tô đến nhà trọ của bị cáo T2 thuộc phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để rước bị cáo T2 đến khu M gần sân vận động thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T2 lấy súng giấu trong người ra cho bị cáo D xem, sau đó bị cáo T2 chở bị cáo D chạy tiếp ra tỉnh lộ 868B, trên đường thấy có đoạn lộ dal vắng người qua lại (bị cáo T2 không nhớ thuộc địa điểm nào) rẽ vào đề thử súng, bị cáo D bắn trước 01 viên, bị cáo T2 bắn 01 viên đạn nổ, lúc này súng cũng không còn đạn, thời điểm thử vào ban đêm không có ai xung quanh. Sau khi thử xong, bị cáo T2 chở bị cáo D về đến quán trà sữa tại ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, giao súng cho bị cáo D và điều khiển xe mô tô về nhà.

Khoảng tháng 10/2022, bị cáo Nguyễn Bá Đ đến nhà trọ của bị cáo D tại ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, chơi và bị cáo D giới thiệu cho bị cáo Đ biết có cây súng rulo, hướng dẫn bị cáo Đ cách sử dụng súng. Đến giữa tháng 10/2022, bị cáo Đ điện thoại bị cáo D nói muốn mua cây súng trên, bị cáo D cho giá 8.000.000 đồng, bị cáo Đ đồng ý mua và thông qua ứng dụng Messenger bị cáo Đ liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn L và nhờ bị cáo L đến nhà trọ của bị cáo D nhận dùm 01 khẩu súng và 05 viên đạn. Do bị cáo D còn thiếu Đ số tiền 4.000.000 đồng nên Đ yêu cầu L chỉ thanh toán 4.000.000 đồng tiền mua súng.

Khi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo D được bạn (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) tặng 05 viên đạn thể thao bằng kim loại màu vàng để làm kỷ niệm. D lấy khẩu súng ngắn màu đen, có ổ quay, bên trong ổ quay D gắn sẵn 05 viên đạn thể thao bằng kim loại màu vàng đưa cho L và hướng dẫn cách L sử dụng súng. Sau khi nhận súng, đạn, L để vào trong túi áo khoác, mang về nhà cất giấu trong túi quần jean treo trên sào phơi quần áo trong phòng ngủ của L tại tại nhà số B đường Á, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đến giữa tháng 10/2022, thông qua ứng dụng Messenger bị cáo Đ liên lạc với bị cáo L yêu cầu bị cáo L mang khẩu súng ra bắn thử để kiểm tra tình trạng hoạt động của súng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo L mang khẩu súng, bên trong có lắp sẵn 05 viên đạn như trên ra khu vực bụi chuối nằm bên trái Tỉnh lộ 868B hướng từ Quốc lộ A. Bị cáo L cầm khẩu súng bằng tay phải, hướng súng vào bụi chuối, bóp cò 01 phát súng nổ, vỏ đạn rớt lại khu vực trên. Sau đó, bị cáo L mang khẩu súng bên trong còn 04 viên đạn về nhà tiếp tục cất giấu trong túi quần jean tại vị trí ban đầu.

Ngày 13/12/2022, bị cáo Đ tiếp tục liên lạc với bị cáo L qua ứng dụng Messenger, kêu bị cáo L mang khẩu súng trên giao lại cho bị cáo D. Bị cáo D sử dụng số điện thoại 0907088871 gọi cho bị cáo L hẹn chỗ giao nhận súng trên Tỉnh lộ 868B thuộc phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo L lấy khẩu súng bên trong ổ quay có 04 viên đạn để vào trong túi đựng bánh tráng, điều khiển xe mô tô biển số 63M1 - 5798 đến điểm hẹn, khi đến đoạn đường M thuộc khu P, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ súng, đạn, các đồ vật có liên quan.

Vật chứng trong vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe máy Yamaha sirius màu đen, biển số 63B2 - 79146;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000634;
- 01 (Một) áo khoác màu đen, có hoa văn;
- 01 (Một) quần bằng vải Jean màu đen;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn 02 (hai) sim số 0911.546542, 0907.088871 (của bị cáo D);
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21 s, bên trong có gắn sim số 0867.934921 (của bị cáo Đ);
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AI5s (của bị cáo T2);

Vào các ngày 14, 19/4 và ngày 01/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T cho các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Văn L nhận dạng khẩu súng qua ảnh, các bị cáo T2, D, Đ và L đã xác định khẩu súng do Cơ quan điều tra thu giữ ngày 13/12/2022 tại Khu phố B, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là khẩu súng mà các bị cáo T2, D, Đ và L đã tàng trữ, sử dụng và mua bán.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304 ; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị **cáo Nguyễn Khánh D 01(một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giam ngày 05/5/2023

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 23 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Khánh D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Khánh D khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo và các đồng phạm đã thực hiện hành vi mua bán, sử dụng và tàng trữ khẩu súng dạng ổ quay, trên nòng súng có ký hiệu SMITH&WESSON, thân súng ghi ký hiệu ZP-5 như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khánh D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, các loại vũ khí quân dụng do Nhà nước thống nhất quản lý và chỉ những cá nhân, tổ chức đủ điều kiện mới trang bị, sử dụng; mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép... sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Vì thế, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Căn cứ khoản 1 Điều 304 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giam ngày 05/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tx. C;
- VKSND Tx. C;
- Công an Tx. C;
- THADS Tx. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn

